

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:108/2021/HS-ST

Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Ngọc Thành**, bà **Lê Thị Tuyết Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Sơn Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 329/TB-TAH ngày 14/7/2021, số 342/TB-TAH ngày 29/7/2021, số 344/TB-TAH ngày 04/8/2021, số 347/TB-TAH ngày 06/8/2021, số 356/TB-TAH ngày 16/8/2021, số 422/TB-TAH ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Thị P, sinh năm 1992, tại Đồng Nai (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và bà Đường Thị Kim H1, sinh năm 1967; Chồng là Vũ Đình T2, sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2016), chung sống như vợ chồng với Dương Quốc N, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 19/01/2021 P bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành hình phạt;

Nhân thân: Ngày 20/7/2018, P bị Công an huyện Tân Phú ra Quyết định số 290/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai từ ngày 31/01/2021 đến ngày 27/8/2021 bị cáo được tại ngoại do thay đổi biện pháp tạm giam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Dương Quốc N**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ H, ấp M, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng: (vắng mặt)*

1/ Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu S, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Gíp Minh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp S, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960

Địa chỉ: khóm M, khu N, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu C, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị P có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và là đối tượng nghiện ma túy.

Từ tháng 12/2020, P và Dương Quốc N thuê trọ và chung sống với nhau như vợ chồng tại ấp M, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Buổi trưa ngày 30/01/2021, do không có ma túy để sử dụng, P điện thoại cho một đối tượng tên T3 (không xác định được nhân thân, lai lịch) ngụ thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để mua thiếu ma túy của T3 thì được T3 đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T3 giao cho P 01 gói ni lông bên trong chứa ma túy cùng bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Khi có ma túy, P mang vào phòng trọ và để trên bàn trong phòng ngủ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Sơn L (bạn P) đến phòng trọ và sửa đèn P cửa nhà vệ sinh bị hư. Sau khi sửa xong, P lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy ra để cả hai cùng nhau sử dụng chung. Một lúc sau, Gíp Minh T đến nhà P, thấy P và L đang sử dụng ma túy nên T đến xin sử dụng chung. Đến 23 giờ cùng ngày, khi P, T, L đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã Trà Cổ kiểm tra hành chính phát hiện, lúc này P lo sợ bị Công an xã Trà Cổ phát hiện gói ma túy cất giấu trong phòng ngủ nên P chạy vào phòng ngủ lấy gói ma túy để trên bàn ném qua cửa sổ nhằm mục đích tẩu tán thì bị Công an xã Trà Cổ kịp thời phát hiện, lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Tại cơ quan điều tra, Lê Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói ni lông màu trắng, kích thước 05x9cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

- 06 bật lửa, 01 cân tiểu ly, 01 cục sạc, 01 khò, 10 nỏ thủy tinh, 10 ống hút nhựa.

- Ngoài ra còn thu giữ tiền, điện thoại di động, xe mô tô các loại của Lê Thị P, Nguyễn Sơn L, Gíp Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc Đ.

Tại kết luận giám định số 275/KLGD-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 18,77252 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 18,72566 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 275/KLGD-PC09.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT-VKSTP-ĐN ngày 08/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Lê Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P có đơn xin xử vắng mặt đề ngày 23/9/2021, bị cáo giữ nguyên ý kiến đã khai trong hồ sơ, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Quốc N và những người làm chứng đều vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo cùng các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đồng ý tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Do bị cáo, các đương sự vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét đơn xin xử vắng mặt đề ngày 23/9/2021 của bị cáo Lê Thị P, hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay bị cáo vẫn đang điều trị bệnh lao tại nhà, việc chữa trị uống thuốc theo phác đồ của bác sỹ. Thời gian điều trị tối thiểu của bệnh nhân lao phổi là 06 tháng, tùy vào đáp ứng của bệnh nhân được thể hiện tại công văn số 97/CV-BV ngày 16/8/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán. Do đang điều trị lao nên sức khỏe yếu đi lại rất khó khăn, chính vì vậy bị cáo cũng không đề nghị hoãn phiên tòa, có nguyện vọng xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy việc cơ quan điều tra thu thập chứng cứ trong hồ sơ đã đầy đủ, bị cáo giữ nguyên các ý kiến đã khai trong các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can và không bổ sung thêm ý kiến gì khác. Việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa hôm nay không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Phú cũng đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xử vắng mặt của bị cáo P và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Quốc N và việc vắng mặt của những người làm chứng ông Nguyễn Sơn L, ông Gíp Minh T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Ngọc Đ thì trong hồ sơ đã thu thập đầy đủ biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất. Các văn bản quyết định tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay đương sự vắng mặt không có lý do chính đáng, đồng thời việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại hay ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử. Quy định tại khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 30 tháng 01 năm 2021 tại ấp M, xã TC, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, khi Lê Thị P có hành vi tàng trữ một gói ni lông bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 18,77252 gam, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú, kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về hình phạt: Bị cáo là người không có nghề nghiệp lại nghiện ma túy trong thời gian dài. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của người nghiện ma túy, còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã xét xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt là 02 năm 06 tháng tù nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án thì ngày 31/01/2021 bị cáo phạm tội mới và bị bắt tạm giữ, tạm giam đến nay nên thuộc trường hợp tái phạm.

Chính vì vậy cần phải tổng hợp hình phạt chung theo quy định. Bị cáo có nhân thân xấu, không ăn năn sửa đổi và có thái độ coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo 01 mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong số 275/KLGD-PC09 bên trong đựng ma túy sau giám định có khối lượng: 18,72566 gam và 06 bật lửa, 01 cân tiểu ly, 01 cục sạc, 01 khò, 10 nỏ thủy tinh, 10 ống hút nhựa, vì đây là các công cụ dùng vào mục đích sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu đen, do đây là phương tiện dùng vào mục đích mua ma túy sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 xe mô tô biển số 60B3 – 542.52, số tiền 80.000 đồng thu giữ của Nguyễn Sơn L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A1 màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3 – 323.74, số tiền 6.365.000 đồng, 02 tờ Dollar thu giữ của Gịp Minh T; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ; 01 xe mô tô biển số 59Z2 – 063.30, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 2.025.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Huawei, 01 xe đạp thu giữ của Lê Thị P, đây là tài sản cá nhân của L, T, Đ, T1, P, không dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho các chủ sở hữu.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, Lê Thị P khai nhận mua ma túy của một đối tượng tên T3 (không xác định được nhân thân, lai lịch), giao dịch qua điện thoại di động. Hiện Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với Gịp Minh T và Nguyễn Ngọc Đ khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Lê Thị P. Tuy nhiên, khi tiến hành lấy lời khai, hỏi cung bị can Lê Thị P, cho đối chất giữa P và T, Đ thì P không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho T, Đ. Mục đích mua ma túy của P để sử dụng. Ngoài lời khai của T, Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Lê Thị P bán trái phép chất ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý về tội này.

Đối với Dương Quốc N không biết việc Lê Thị P tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Sơn L, Gịp Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC,

số 91/QĐ-XPHC ngày 24/5/2021 và xử phạt L, T mỗi người là 750.000đ là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là quá nặng, không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c, khoản 2, Điều 290; khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293; điểm d, khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Thị P 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến ngày 27/8/2021).

Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Vật chứng vụ án

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong số 275/KLGD-PC09 bên trong đựng ma túy sau giám định có khối lượng: 18,72566 gam. 06 bật lửa, 01 cân tiểu ly, 01 cục sạc, 01 khò, 10 nỏ thủy tinh, 10 ống hút nhựa và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Áp dụng: khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Lê Thị P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Quốc N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan